



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

DIFFICULTIES IN DEALING WITH “UNTRANSLATABLE” CASES OF KOREAN LANGUAGE MAJORS AT THE UNIVERSITY OF LANGUAGES AND INTERNATIONAL STUDIES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Nguyen Ngoc Huyen*

*Faculty of Korean Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,
No.2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 11 July 2024

Revised 10 September 2024; Accepted 21 April 2025

Abstract: This research uses a synthesis and analysis method, in combination with practical surveys to investigate common difficulties encountered in translation, particularly when dealing with “untranslatable” cases, by students of the Faculty of Korean Language and Culture at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi. It identifies typical difficulties such as: not knowing how to convey the original text's contents, being unable to check vocabulary with dictionaries, lacking understanding of cultural differences, and not knowing how to research materials. The research points out that the primary cause of these difficulties stems from linguistic and cultural differences between the two languages, highlighting the importance of enhancing language proficiency and understanding various cultural aspects instead of just learning the foreign language. Therefore, the research proposes several solutions to address these difficulties and improve skills in dealing with “untranslatable” cases, with a focus on improving students’ cognition and strategic use of language for both source and target languages besides language learning.

Keywords: translation, untranslatable, cultural differences, source language, target language

* Corresponding author.

Email address: ngngochuyen13@gmail.com

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5333>

NHỮNG KHÓ KHĂN KHI XỬ LÝ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG “BẤT KHẢ DỊCH” CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG HÀN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Huyền

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 11 tháng 7 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 10 tháng 9 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 4 năm 2025

Tóm tắt: Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu kết hợp với khảo sát thực tế để tìm hiểu khó khăn thường gặp trong quá trình dịch thuật nói chung và khi xử lý các hiện tượng “bất khả dịch” nói riêng của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, từ đó, xác định được những khó khăn thường gặp tiêu biểu như: không biết cách truyền tải nội dung văn bản gốc, không thể tra cứu từ vựng bằng từ điển, thiếu hiểu biết về khác biệt văn hóa, chưa biết cách tra cứu tài liệu. Nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân lớn nhất gây khó khăn cho sinh viên đến từ sự khác biệt trong ngôn ngữ và văn hoá giữa hai ngôn ngữ, làm rõ tầm quan trọng của việc trau dồi khả năng sử dụng ngôn ngữ, am hiểu các khía cạnh văn hóa khác của ngôn ngữ bên cạnh việc chỉ học ngoại ngữ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số phương án khắc phục khó khăn và cải thiện kỹ năng xử lý các hiện tượng “bất khả dịch”, tập trung nhấn mạnh vào việc cải thiện tư duy, chiến lược sử dụng ngôn ngữ đối với cả ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích song song với việc học ngoại ngữ của sinh viên.

Từ khoá: dịch thuật, bất khả dịch, khác biệt văn hoá, ngôn ngữ nguồn, ngôn ngữ đích

1. Đặt vấn đề

Newmark từng quan niệm rằng dịch thuật là “thay thế một văn bản viết hay diễn ngôn bằng một văn bản viết hay diễn ngôn có cùng nội dung trong ngôn ngữ khác” (Newmark, 1988, tr. 119). Bên cạnh đó, theo Toury (1978, tr. 200), “dịch thuật là một loại hoạt động chắc chắn liên quan đến ít nhất hai ngôn ngữ và hai truyền thống văn hóa”. Do đó, người dịch luôn phải đối mặt với những khó khăn về cách xử lý các đặc điểm văn hóa trong văn bản nguồn và tìm ra những đặc điểm tương thích nhất trong văn bản đích để truyền tải đúng thông điệp ẩn. Nói cách khác, sự khác biệt về văn hoá và ngôn ngữ luôn là trở ngại không nhỏ của dịch thuật.

Với sự phát triển của dịch thuật như một ngành nghề quan trọng trong giao tiếp giữa các quốc gia, các môn dạy dịch thuật, bao gồm biên dịch và phiên dịch, trở nên ngày càng phổ biến và được coi là học phần cốt lõi trong các chương trình đào tạo ngoại ngữ của các trường đại học. Mặc dù mục tiêu giảng dạy các môn dịch thuật của các trường đại học có thể có sự khác biệt, từ việc xem nó như một phần tất yếu trong việc dạy ngoại ngữ đến xem nó như sự chuẩn bị cần thiết để sinh viên có thể làm việc sau khi tốt nghiệp và thậm chí là hướng đến việc hành nghề dịch thuật; tuy nhiên, mục tiêu trọng tâm nhất vẫn là làm thế nào để sinh viên có thể tự tin sử dụng được những kiến thức và kỹ năng về ngôn ngữ, văn hoá, xã hội trong công tác biên phiên dịch trong môi trường làm việc đa văn hoá.

Để thực hiện tốt công tác giảng dạy, bên cạnh việc truyền tải những kiến thức và kỹ năng liên quan đến tiếng Hàn, việc hiểu sinh viên gặp khó khăn gì khi dịch thuật giúp người

dạy có thể đưa ra những phương án cải thiện kịp thời và cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.

2. Mục tiêu

Nghiên cứu này đi từ lý thuyết tổng quan về dịch thuật nói chung và hiện tượng “bất khả dịch” nói riêng, khảo sát và phân tích những khó khăn thường gặp trong dịch thuật của sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn nói chung và khó khăn của sinh viên khi xử lý các thuật ngữ thuộc hiện tượng “bất khả dịch” nói riêng, từ đó, đề xuất một số phương án khắc phục khó khăn khi dịch thuật để nâng cao chất lượng dịch thuật của sinh viên.

3. Cơ sở lý thuyết liên quan

3.1. Khái niệm dịch thuật

Hoạt động dịch được cho rằng đã xuất hiện từ cách đây hàng ngàn năm, từ những năm thuộc thế kỷ 3 TCN, dịch thuật và chuyển đổi ngôn ngữ đã xuất hiện và được lịch sử ghi nhận. Theo Franz Pöchhacker, *dịch thuật là một hoạt động bao gồm (chủ yếu) việc tạo ra các phát ngôn (văn bản) được cho là có ý nghĩa và/hoặc tác dụng tương tự như các phát ngôn tồn tại trước đó sang một ngôn ngữ và văn hóa khác*¹. Mặt khác, theo Trần Thị Hường (2018), về cơ bản, hoạt động dịch được hiểu là một quá trình chuyển đổi thông điệp bằng lời hoặc văn bản từ dạng viết của một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác, trong tiếng Hàn, hoạt động dịch là 통번역 (hoặc chỉ gọi là 번역).

Trong suốt chiều dài lịch sử thế giới, dịch thuật đóng vai trò rất lớn trong việc truyền tải tri thức của nhân loại. Vào năm 1540, Ethienne Dolet, bậc thầy hệ thống hoá lý thuyết dịch đầu tiên, nhấn mạnh người dịch phải thông thạo 2 ngôn ngữ và kiến thức rộng, nếu không hiểu hết ý nguyên bản thì chưa nên dịch, đã đưa ra 5 nguyên tắc để thực hiện hoạt động dịch như sau:

- (1) Người dịch phải hiểu sâu về mạch lạc và ý đồ của tác giả.
- (2) Người dịch phải thành thạo ngôn ngữ nguồn lẫn ngôn ngữ đích.
- (3) Người dịch phải tránh dịch từng chữ một. Người dịch không được rập khuôn phải đối ứng từ với từ, câu với câu giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích.
- (4) Ngoài những trường hợp bắt buộc, người dịch phải sử dụng từ ngữ thông dụng mà ai cũng có thể hiểu được.

Người dịch phải cố gắng lựa chọn từ và cấu tạo câu một cách hợp lý khiến cho bản dịch làm êm tai người tiếp nhận (Trần Thị Hường, 2023).

3.2. Lý thuyết về đánh giá chất lượng dịch thuật

Liên quan đến các quan điểm về đánh giá chất lượng dịch thuật, Campbell và Halle (1990) chỉ ra hai quan điểm chính trong đánh giá chất lượng dịch thuật bao gồm: (1) Đánh giá cấp phép nghề nghiệp (accreditation): được thực hiện bởi các đơn vị, công ty đào tạo chuyên nghiệp trong nghề dịch thuật, với mục tiêu cấp chứng chỉ hành nghề; (2) Đánh giá sư phạm (pedagogy): được thực hiện tại các cơ sở giáo dục, nhằm chứng nhận trình độ của người học

¹ “Translation is an activity consisting (mainly) in the production of utterances (texts) which are presumed to have a similar meaning and/or effect as previously existing utterances in another language and culture.” (Pöchhacker, 2004, tr. 12).

như một phần không thể thiếu trong quá trình đào tạo (Nguyễn Thị Thu Hương, 2024).

Bên cạnh đó, đại diện cho trường phái dịch tương đương có thể kể đến: Catford (1965), Newmark (1981), Nida (1964). Trong đó, Nida (1964) đưa ra 3 tiêu chí chính để đánh giá một sản phẩm dịch là: (1) hiểu chủ đích, (2) truyền đạt được chủ đích, và (3) tạo ra được hiệu ứng tương đương. Theo tác giả này, thành công của một bản dịch nằm ở việc diễn đạt từ văn bản gốc sang ngôn ngữ đích mà vẫn giữ được hiệu ứng ngữ nghĩa tương đương. Tính chính xác (accuracy) mà Nida đề cập là chính xác về nghĩa mà không là sự chính xác về ngữ pháp trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ. Tyler (dẫn lại của Zargarbashi, 1985) cũng có quan điểm tương đồng với Nida về tiêu chí độ tin cậy về ý tưởng (chủ đích) mà sản phẩm dịch phải thể hiện theo đúng với nguyên gốc, nhưng có nhấn mạnh đến tiêu chí thứ hai là tính tự nhiên (naturalness) của bản dịch. Ngoài ra, House (1981) đã nhấn mạnh đến văn bản nguồn và đưa ra một mô hình phân tích chi tiết văn bản nguồn - Translation Quality Analysis (TQA) như bước đầu tiên của quá trình dịch. House cho rằng một bản dịch được đánh giá là tốt khi nó là một tương đương về ngữ nghĩa học và ngữ dụng học của văn bản nguồn. Reiss và Vermeer (1984, dẫn lại của Zargarbashi) phát triển lý thuyết Skopos mà theo đó, dịch thuật là một hoạt động có mục đích, có quan tâm đến người đọc bản dịch; nói cách khác, dịch thuật phải chú trọng đến chức năng của bản gốc lẫn bản dịch. Lý thuyết này được cho là có cơ sở từ quan điểm của Nida (Nguyễn Thị Kiều Thu, 2017).

Ngoài ra, Yan Fu (1953-1921) đã lấy “Tín, đạt, nhã” làm tiêu chí đánh giá bản dịch, trong đó: (1) Tín là dịch chuẩn; (2) Đạt là đảm bảo mạch lạc, dễ hiểu; (3) Nhã là đảm bảo tiêu chuẩn thẩm mỹ, dễ hiểu nhưng phải mang vẻ đẹp của ngôn từ (Nguyễn Thị Thu Hương, 2024).

Mặc dù quan điểm và những tiêu chí giữa các nhà nghiên cứu về việc đánh giá chất lượng bản dịch có thể có những khác biệt nhất định, song có thể hiểu rằng một bản dịch tốt cần phải đảm bảo 2 tiêu chí chính và quan trọng nhất là: (1) tính chính xác (accuracy) và (2) tính phù hợp (appropriateness). Sản phẩm dịch được cho là có tính chính xác khi nó truyền tải được một cách chính xác thông tin của văn bản nguồn và theo sát các quy phạm của văn bản nguồn. Sản phẩm dịch được cho là có tính phù hợp khi ngôn ngữ đích được sử dụng để truyền tải một cách trôi chảy, không mang tính chất gượng ép và thiếu tự nhiên.

3.3. Lý thuyết về các phương pháp dịch thuật cơ bản

Larson (1984) dùng thuật ngữ “kiểu dịch thuật” (kinds of translation) để chỉ cách xử lý các mối quan hệ giữa hình thức và nội dung của ngữ nguồn và ngữ đích trong quá trình dịch, từ đó, chia thành 2 cách dịch chính: cách dịch dựa vào hình thức (form based translation) và cách dịch dựa vào nghĩa (meaning-based translation). Tiêu biểu cho cách dịch dựa vào hình thức là kiểu dịch “rất nguyên văn” hay “thuần nghĩa đen” (very literal translation) tức là dịch theo nghĩa gốc của từng từ; còn tiêu biểu cho cách dịch dựa vào nghĩa là kiểu dịch “rất thoáng” hay “rất tự do” (unduly free translation), một kiểu dịch bỏ qua nhiều thông tin của văn bản nguồn hoặc đưa thêm nhiều thông tin không có ở văn bản nguồn vào văn bản đích. Nằm giữa hai thái cực này là một số kiểu dịch khác được sắp xếp theo trình tự sau: rất nguyên văn>nguyên văn>nguyên văn có cải biến>pha trộn>hơi đặc ngữ>đặc ngữ>rất tự do (Larson, 1984, tr. 17).

Newmark (1988) đã bổ sung thêm sự phân biệt theo phạm vi ứng dụng của các đơn vị dịch thuật là văn bản hay đơn vị dịch thuật dưới văn bản. Theo đó, thay vì chỉ nói đến các “kiểu dịch thuật” chung chung, Newmark phân biệt các “phương pháp dịch thuật” (translation methods) với các thủ pháp dịch thuật (translation procedures): “phương pháp dịch thuật liên quan đến toàn bộ văn bản, còn thủ pháp dịch thuật chỉ dùng cho câu và các đơn vị nhỏ hơn của ngôn ngữ” (Newmark, 1988, tr. 81). Theo Newmark, phương pháp dịch từng từ (word-for-word

translation) hướng đến sự trung thành với ngữ nguồn, còn phương pháp phỏng dịch (adaptation) lại hướng đến tính tự nhiên của ngữ đích. Nằm giữa hai đối cực này là một loạt các phương pháp khác hoặc nhấn mạnh đến ngữ nguồn (dịch nguyên văn - literal translation, dịch sát ý - faithful translation, dịch nghĩa - semantic translation) hoặc nhấn mạnh đến ngữ đích (dịch thông báo - communicative translation, dịch đặc ngữ - idiomatic translation, dịch thoáng/tự do - free translation).

Khác với phương pháp dịch thuật liên quan đến mối quan hệ giữa hình thức và ý nghĩa của toàn bộ văn bản, thủ pháp dịch thuật chỉ là cách xử lý các mối quan hệ giữa hình thức và ý nghĩa của các đơn vị dịch thuật ở bậc câu và dưới câu. Đó là các thủ pháp xử lý và xác lập tương đương từ vựng (phiên chuyển, căn-ke, dùng các tương đương văn hoá, phân tích nét nghĩa...) hoặc tương đương cú pháp (đảo trật tự, bỏ bớt yếu tố, mở rộng, chuyển hoá,...)

Mặt khác, được khởi xướng bởi Vinay và Darbelnet, dịch giả có thể lựa chọn 2 chiến lược dịch thuật chính, đó là: dịch trực tiếp (direct translation) và dịch gián tiếp (oblique translation strategy), tương ứng với 7 phương pháp dịch cơ bản đã được các dịch giả tiếp thu và phát huy như sau:

- Chiến lược dịch trực tiếp bao gồm 3 phương pháp: Phương pháp dịch vay mượn (Borrowing Technique), Phương pháp dịch sao phỏng (Calque Technique), Phương pháp dịch nghĩa đen (Literal Technique).

- Chiến lược dịch gián tiếp bao gồm 4 phương pháp: Phương pháp dịch chuyển đổi từ loại (Transposition Technique), Phương pháp dịch biến thái (Modulation Technique), Phương pháp dịch tương đương (Equivalence Technique), Phương pháp dịch thích ứng (Adaptation Technique).

3.4. Lý thuyết về hiện tượng “bất khả dịch” (untranslatability) trong dịch thuật

3.4.1. Quan điểm về “Khả dịch” hay “Bất khả dịch” và “tương đương” trong dịch thuật

Mỗi văn bản đều là một sản phẩm văn hóa phức tạp, mang những nghĩa, giá trị và chức năng không thể tách rời khỏi văn hóa và ngôn ngữ ban đầu của nó. Việc dịch đã diễn giải quá trình mã hóa (signification) và tiếp nhận trong văn bản ngoại văn bằng cách tạo ra một quá trình tương tự, mang theo những nghĩa, giá trị và chức năng không thể tách rời khỏi văn hóa và ngôn ngữ đích. Vì thế, sự bất tương thích ấy gây nên việc dịch mà lại gần như không chịu tác động của việc dịch, nên vẫn có thể coi là “khả dịch” (có thể dịch).

Tuy nhiên, đã có nhiều công trình quan trọng hướng nghiên cứu dịch chú trọng vào bản gốc và tác giả gốc sang một trọng tâm mới, đó là bản dịch và vai trò cũng như phương thức vận hành của nó trong hệ thống đích. Từ đó, khái niệm “bất khả dịch” (untranslatability) cũng được tái nhận thức. Lý thuyết dịch truyền thống cũng như lý thuyết đương đại đều bàn luận về sự bất khả dịch, những điều không thể dịch, và những “khiếm khuyết” cơ bản của dịch. Song, trong khi đối với lý thuyết truyền thống, bất khả dịch biến dịch giả thành một kẻ copy, bất chước tác giả (nhưng không bao giờ giống được, cùng lắm chỉ là khi, giống người nhưng không phải là người), thì trong lý thuyết đương đại, bất khả dịch trở thành một cơ hội cho dịch giả, là không gian thông thoáng để dịch giả đưa cái tôi của mình vào bản dịch, để dịch giả tung hoành với ý nghĩa và ngôn ngữ, vậy nên quan điểm về “bất khả dịch có tồn tại” vẫn được chấp nhận (Phạm Quốc Lộc, 2008).

Vì thế, nhằm truyền tải được ý nghĩa hay thông điệp của văn bản nguồn, khái niệm dịch cần phải được xem xét từ một góc nhìn khác - góc nhìn “tương đương”. Khái niệm về tương đương dịch thuật này đã được làm rõ bởi Bell khi cho rằng: “Dịch cần hướng tới sự tương

đương - tương đương về *ngữ nghĩa* cũng như *phong cách* (semantic and stylistic equivalences) - mà nhờ đó, văn bản dịch mới có thể giữ được những nét đặc trưng của văn bản nguồn. Tuy nhiên, tương đương không chỉ là một sản phẩm tương đương ở ngữ đích được tái tạo để biểu thị một thông điệp ở ngữ nguồn mà nó nên được hiểu là một quá trình tái tạo nghĩa tương đương mà ở đó, dịch giả cần phải xem xét tương đương trên nhiều bình diện: tương đương về cấu trúc; tương đương về từ vựng; tương đương về phong cách biểu đạt; tương đương về diễn ngôn, v.v. Nói khác đi, người dịch cần nắm bắt nhiều cách tiếp cận khác nhau để có thể giải quyết vấn đề tương đương và đạt được hiệu ứng tương đương dịch thuật. Newmark đã tái hiện lại cách tiếp cận của Nida – tương đương hướng tới ngữ nguồn hay tương đương hình thức (the SL- oriented or formal equivalence) và tương đương hướng đến ngữ đích hay tương đương động (the receptor/ TL-oriented or dynamic equivalence) dưới hai tên gọi mới: cách tiếp cận ngữ nghĩa (semantic) và cách tiếp cận giao tiếp (communicative). Newmark giới thiệu hai cách tiếp cận tương đương này dưới góc độ hai phương pháp dịch chính: dịch ngữ nghĩa (semantic translation) và dịch giao tiếp (communicative translation). Trong khi dịch ngữ nghĩa hướng tới chuyển dịch tương đương nội dung, cấu trúc, và hình thức của văn bản gốc, dịch giao tiếp tập trung nhiều hơn đến thông điệp giao tiếp, cũng như tác động, hiệu ứng mà văn bản dịch tạo ra cho độc giả, sao cho tương đương với tác động đó ở văn bản nguồn. Và như thế, dịch giao tiếp cho phép cách diễn đạt động, linh hoạt, và có thể làm móp méo chút ít hình ảnh, hay dùng hình tượng thay thế, để có thể đạt được một sản phẩm dịch hoàn chỉnh với tác động và hiệu ứng tương đương (Lê Thị Giao Chi, 2015).

3.4.2. Khái niệm và nguyên nhân dẫn đến “bất khả dịch” trong dịch thuật

Theo Catford (1965), dịch thuật thất bại - hay hiện tượng bất khả dịch xảy ra - khi không thể xây dựng các đặc điểm liên quan về mặt chức năng của tình huống vào ý nghĩa ngữ cảnh của văn bản dịch². Tác giả này cũng cho rằng bất khả dịch bao gồm bất khả dịch ngôn ngữ và bất khả dịch văn hoá. Bất khả dịch ngôn ngữ xảy ra khi trong ngôn ngữ bản dịch không có ngôn từ tương đương với ngôn từ có trong văn bản gốc. Bất khả dịch văn hoá xuất hiện khi trong nền văn hoá của bản dịch không có những hiện tượng văn hoá được mô tả trong văn bản gốc. Bằng những phân tích của mình, ông cũng kết luận rằng suy cho cùng, bất khả dịch văn hoá cũng chính là bất khả dịch ngôn ngữ. Hay có thể hiểu, bất cứ yếu tố nào xuất hiện trong bản gốc mà không thể tìm được biểu hiện để chuyển ngữ sang ngôn ngữ đích đều thuộc hiện tượng “bất khả dịch”.

Nguyên nhân chính của hiện tượng này là sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá giữa hai ngôn ngữ liên quan. Sự khác biệt về ngôn ngữ là dễ nhận thấy nhất. Những khác biệt đó có thể là về loại hình ngôn ngữ, vốn từ, vốn thuật ngữ, mức độ hàm chỉ ngôn ngữ (các biện pháp tu từ như: ẩn dụ, hoán dụ,...). Bên cạnh đó, nếu coi văn hoá là những gì mà con người tiếp thu được trong cuộc sống xã hội thì các yếu tố văn hoá hoàn toàn khả dịch. Đối với những từ ngữ chỉ những vật thể hay khái niệm không hoặc chưa có trong cộng đồng ngôn ngữ - văn hoá đích, người dịch sẽ bắt đầu bằng việc dẫn nhập khái niệm mới vào ngôn ngữ đích bằng cách giải thích và sau đó tạo ra thuật ngữ cần thiết bằng chất liệu ngôn ngữ đích. Tuy nhiên, cách làm này không phải lúc nào cũng thoả đáng (Đinh Hồng Vân, 2019).

Dù người dịch được tự do sáng tạo bằng một hình thức tương tự nhưng đôi lúc vẫn không tránh khỏi những trường hợp bất khả dịch, chẳng hạn như cách chơi chữ của bản gốc. Gặp trường hợp này, thay vì bỏ qua, người ta thường đề nguyên những cụm từ nguyên gốc và bình luận, giải thích thêm ở phần chú thích.

² "translation fails – or untranslatability occurs – when it is impossible to build functionally relevant features of the situation into the contextual meaning of the TL text" (Catford, 1965)

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

Bài nghiên cứu làm rõ 3 nhiệm vụ:

Một là, làm rõ một số vấn đề lý thuyết liên quan đến hiện tượng “bất khả dịch” trong dịch thuật

Hai là, nghiên cứu thực trạng khó khăn trong dịch thuật nói chung và khi xử lý hiện tượng “bất khả dịch” của sinh viên

Ba là, đề xuất một số phương án khắc phục khó khăn và cải thiện kỹ năng xử lý hiện tượng “bất khả dịch” cho sinh viên

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào phân tích khó khăn trong quá trình dịch thuật nói chung và khi xử lý một số hiện tượng “bất khả dịch” của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, được thực hiện trong tháng 05/2024.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp và phân tích tài liệu từ tổng quan lý thuyết về dịch thuật và “bất khả dịch” nói chung để làm rõ các khía cạnh liên quan đến dịch và thực hành dịch bao gồm: khái niệm và phương pháp dịch thuật, đánh giá chất lượng bản dịch và hiện tượng “bất khả dịch” trong dịch thuật.

Thứ hai, nghiên cứu sử dụng phương pháp quan sát và khảo sát thực tế được tiến hành trên tổng số 175 em sinh viên năm thứ 3, 4 của Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội qua hình thức khảo sát trực tuyến. Bảng khảo sát được xây dựng gồm 3 phần:

Phần 1: Câu hỏi về thông tin cá nhân của người tham gia khảo sát.

Phần 2: Câu hỏi về những khó khăn thường gặp trong dịch thuật nói chung và khi xử lý các biểu hiện “bất khả dịch” nói riêng.

Phần 3: Phần thực hành dịch các biểu hiện đã cho sang tiếng Hàn/tiếng Việt.

Vì khảo sát được thực hiện trong thời gian ngắn nên để giảm áp lực cho sinh viên tham gia, người nghiên cứu lựa chọn 30 biểu hiện đại diện ở cả tiếng Hàn và tiếng Việt để yêu cầu sinh viên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hàn và ngược lại. Các biểu hiện được lựa chọn đáp ứng đủ các thể loại khác nhau về loại hình ngôn ngữ, vốn từ, vốn thuật ngữ, mức độ hàm chỉ ngôn ngữ (các biện pháp tu từ như: ẩn dụ, hoán dụ,...), từ lóng, từ mới xuất hiện,... và là những biểu hiện gần gũi, quen thuộc với sinh viên. Chất lượng bản dịch đạt được đánh giá theo tiêu chí: tính chính xác, phù hợp và tạo được hiệu ứng tương đương. Số liệu thu được từ khảo sát được quy đổi sang tỷ lệ % để tiện cho việc so sánh và phân tích dữ liệu.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Đặc trưng xã hội của đối tượng sinh viên tham gia khảo sát

Ở phần 1 của khảo sát, người nghiên cứu đưa ra những câu hỏi liên quan đến đặc trưng xã hội của đối tượng tham gia khảo sát, bao gồm: đặc điểm và năm học hiện tại, và chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) đã đạt được cập nhật mới nhất. Cụ thể:

Bảng 1*Các đặc trưng xã hội của đối tượng sinh viên tham gia khảo sát*

STT	Đặc trưng	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Sinh viên năm thứ mấy?	Năm thứ 3	81	53,7
		Năm thứ 4	94	46,3
2	Cấp độ chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK tính đến hiện tại?	Chưa có	37	21,1
		TOPIK I (1-2)	8	4,6
		TOPIK II (3-4)	40	22,9
		TOPIK II (5-6)	90	51,4

Kết quả thu được có 53,7% là sinh viên năm thứ 3; 46,3% là sinh viên năm thứ 4; 78,9% sinh viên đã có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK; trong đó, 74,3% sinh viên đã đạt TOPIK II (3-6) tương đương với trình độ trung - cao cấp.

5.2. Ý kiến của sinh viên về khó khăn trong dịch thuật nói chung

Khi được hỏi về những khó khăn thường hay gặp nhất trong quá trình dịch thuật liên quan đến tiếng Hàn, người nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng 2*Khó khăn chung thường gặp trong dịch thuật của sinh viên*

STT	Khó khăn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Hiểu nội dung văn bản gốc nhưng không biết cách truyền tải sang ngôn ngữ đích	57	32,6
2	Hiểu và truyền tải được nội dung văn bản gốc sang ngôn ngữ đích nhưng truyền tải còn chưa phù hợp	48	27,4
3	Bắt gặp những thuật ngữ không tra cứu được trong từ điển	34	19,4
4	Hoàn toàn không hiểu nội dung văn bản gốc	26	14,9
5	Không biết cách tra cứu nghĩa của từ hay biểu hiện có trong văn bản gốc	4	2,3
6	Sử dụng công cụ hỗ trợ dịch thuật không hiệu quả	3	1,7
7	Khác	3	1,7

Kết quả thu được cho thấy phần lớn sinh viên khi dịch thuật mặc dù hiểu được nội dung văn bản gốc nhưng không biết cách truyền tải sang ngôn ngữ đích (32,6%) hoặc hiểu nhưng truyền tải nội dung từ văn bản gốc sang ngôn ngữ đích bằng cách chưa phù hợp (27,4%). Mặc dù sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 hiện đã và đang học các học phần liên quan đến dịch thuật như: biên dịch, phiên dịch, lý thuyết dịch, nhưng vẫn gặp lúng túng ở bước đầu khi tìm hiểu nội dung văn bản gốc, gặp khó khăn khi tra cứu một số cụm từ hay thuật ngữ liên quan. Những thuật ngữ hay những biểu hiện đó được người bản địa sử dụng nhưng thậm chí không xuất hiện trong từ điển, khiến sinh viên gặp khó khăn trong quá trình tra cứu và tìm hiểu nghĩa ngay cả khi đã sử dụng những công cụ hỗ trợ dịch thuật.

5.3. Ý kiến của sinh viên về khó khăn liên quan đến hiện tượng “bất khả dịch”

Với câu hỏi “Bạn có thường xuyên gặp các tình huống mà không thể dịch hoặc không biết cách dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Hàn hay không?”, người nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Hình 1

Biểu đồ thể hiện mức độ thường xuyên gặp biểu hiện "bất khả dịch" của sinh viên

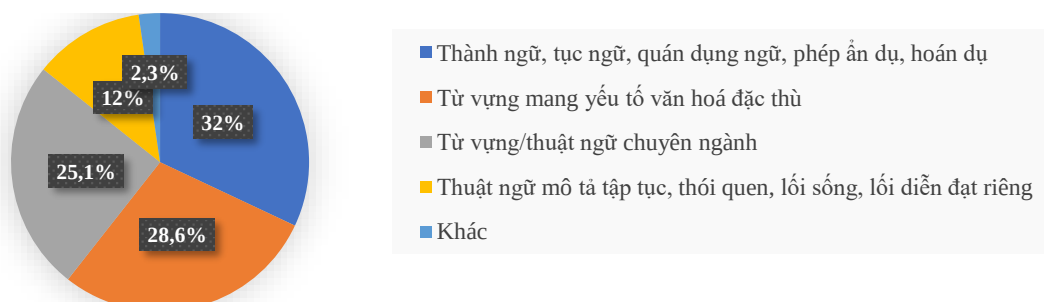


Biểu đồ trên cho thấy 96% số sinh viên trả lời là “Rất thường xuyên”, 4% còn lại trả lời là “Thường xuyên”, không có sinh viên nào lựa chọn “Bình thường”, “Hiếm khi” hay “Hoàn toàn không”. Điều này cho thấy việc sinh viên gặp phải những biểu hiện “bất khả dịch” là phổ biến.

Với câu hỏi “Những biểu hiện “bất khả dịch” các bạn thường gặp thuộc nhóm nào?”, người nghiên cứu thu được kết quả khảo sát thực tế khá trùng khớp với cơ sở lý thuyết đã đề cập ở phần trước đó, cụ thể như sau:

Hình 2

Biểu đồ thể hiện nhóm biểu hiện “bất khả dịch” theo mức độ thường gặp của sinh viên



Biểu đồ hình 2 cho thấy 32% chọn thành ngữ, tục ngữ, quán dụng ngữ, phép ẩn dụ, hoán dụ (56 người); 28,6% chọn từ vựng mang yếu tố đặc thù (50 người); 25,1% chọn từ vựng chuyên ngành (44 người); 12% chọn các thuật ngữ mô tả tập tục, thói quen, lối sống, lối diễn đạt riêng (21 người); và 2,3% chọn khác (4 người).

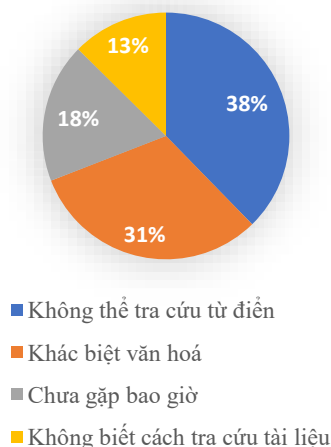
Bên cạnh đó, trả lời cho câu hỏi “Tại sao bạn cảm thấy những biểu hiện đó khó dịch?”, sinh viên cho rằng bởi vì: không thể tra cứu từ vựng bằng từ điển (37,7%), không hiểu hết những đặc tính khác biệt văn hoá (31,4%), chưa gặp từ vựng đó bao giờ (18,3%), và không biết cách tra cứu tài liệu liên quan (12,6%) (Hình 3).

Đồng thời, khi gặp các tình huống mà không thể dịch hoặc không biết cách dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Hàn, 54,9% sinh viên sẽ tra cứu tài liệu liên quan, 18,9% sinh viên sẽ tìm biểu hiện khác để thể hiện ý nghĩa bản gốc, 16% sinh viên giải thích nghĩa của từ thay vì dịch từ, 6,9% sinh viên phiên âm thuật ngữ sang ngôn ngữ đích, 3,4% sinh viên bỏ qua không dịch (Hình 4).

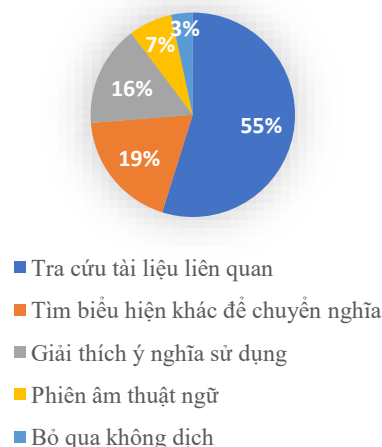
Từ đó, có thể thấy rằng sinh viên có nhận thức tương đối đúng về nguyên nhân dẫn tới hiện tượng bất khả dịch và họ cũng nỗ lực tìm kiếm những cách xử lý khác nhau để truyền tải được nội dung đó sang ngôn ngữ đích.

Hình 3

Biểu đồ thể hiện lý do khó dịch của sinh viên đối với các biểu hiện “bất khả dịch”

**Hình 4**

Biểu đồ thể hiện cách xử lý các biểu hiện “bất khả dịch” của sinh viên



5.4. Khó khăn của sinh viên khi xử lý các thuật ngữ “bất khả dịch”

Khó khăn 1: Chưa gặp từ vựng đó bao giờ

Tri thức là vô hạn. Vậy nên, trong quá trình dịch, sinh viên có thể bắt gặp những từ vựng hay biểu hiện mà trước đó chưa từng được học hay được biết tới. Đối với dịch viết, việc tra cứu tài liệu liên quan đến từ vựng dễ dàng thực hiện hơn dịch nói, bởi vì dịch nói yêu cầu tốc độ và phản xạ mang tính tức thời hơn. Khi tiếp nhận thông tin gốc qua thính giác và phải xử lý dịch thuật trong một thời gian gấp gáp, nếu bắt gặp những từ vựng mà chưa được gặp trước đó bao giờ, người dịch sẽ lúng túng và có thể ảnh hưởng đến chất lượng bản dịch.

Sau khi tham gia khảo sát, 100% sinh viên có nhận xét rằng trong số 30 biểu hiện được đưa ra, họ đều gặp ít nhất 1-3 biểu hiện “chưa gặp bao giờ”. Tức là, trong quá trình học cũng như thực hành dịch, họ chưa từng tiếp xúc với biểu hiện đó nên sẽ gặp khó khăn khi dịch chúng là điều dễ hiểu. Để có thể khắc phục được khó khăn này, ngoài việc luôn cố gắng tự đọc thêm, tự học thêm, tự tích lũy thêm, có thể sử dụng công cụ tra cứu nhưng sẽ có thể phát sinh thêm khó khăn 2, 3 và 4.

Khó khăn 2: Không thể tra cứu từ vựng bằng từ điển

Trong quá trình dịch thuật, từ điển là công cụ hỗ trợ đắc lực cho người dịch trong việc tra cứu nghĩa của từ vựng và ngữ pháp. Việc hiểu nghĩa và các trường nghĩa của từ vựng kết hợp nắm vững các ngữ pháp giúp người dịch có thể nắm bắt ý đồ mà bản gốc muốn truyền tải, đồng thời giúp họ lựa chọn ngôn từ tương đương phù hợp trong ngôn ngữ đích để chuyển nghĩa văn bản gốc. Tuy nhiên, không phải tất cả từ vựng tiếng Hàn đều xuất hiện trong từ điển, ví dụ như: từ lóng, từ mới xuất hiện, từ thịnh hành,... Mặc dù hiện tại, từ điển điện tử Naver (<https://korean.dict.naver.com/kovidict/#/main>) vẫn đang không ngừng được cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế, nhưng tốc độ cập nhật chưa thể bắt kịp với tốc độ sản sinh không ngừng của ngôn ngữ và người sử dụng ngôn ngữ. Hơn nữa, việc cập nhật một từ vựng mới xuất hiện vào từ điển - công cụ tra cứu chung của toàn nhân loại cũng là một quá trình không dễ dàng. Những thuật ngữ “bất khả dịch” đa phần có thể thấy chúng không dễ dàng có thể tra cứu được bằng từ điển, đòi hỏi cần phải sử dụng nhiều kênh thông tin khác nhau để tìm kiếm nên bước tìm hiểu nội dung bản gốc sẽ mất thời gian và đòi hỏi kỹ năng tra cứu và chọn lọc thông

tin hơn. Việc không tra cứu được hoặc tra cứu sai dẫn tới hiểu sai nghĩa của từ, hiểu lầm ý đồ muốn truyền tải của văn bản gốc, trực tiếp dẫn tới dịch thuật thất bại do không đáp ứng được tiêu chí tính chính xác.

Trong số 15 biểu hiện tiếng Hàn được đưa ra trong khảo sát, có 13 biểu hiện có xuất hiện trên từ điển Naver là: ‘눈치’, ‘한류’, ‘떡방’, ‘불고기’, ‘엄친아/엄친딸’, ‘집순이’, ‘김치녀’, ‘된장녀’, ‘개치네췌’, ‘밭이 넓다’, ‘눈이 높다’, ‘오는 날이 장날’, ‘글씨가 개발새발이다’; 2 biểu hiện không xuất hiện trên từ điển Naver là: ‘독수리 아빠’, ‘기러기 아빠’. Mặt khác, trong số 15 biểu hiện tiếng Việt được đưa ra trong khảo sát, có 9 biểu hiện có xuất hiện trên từ điển Naver là: “trộm vía”, “Phở”, “khô thân”, “com muối”, “xa thơm gần thối”, “phỉ phui cái mồm”, “em gái mưa”, “hôi của”, “ma cũ bắt nạt ma mới”; 6 biểu hiện không xuất hiện trên từ điển Naver là: “mụ đỡ”, “phông bạt”, “cúng cụ”, “đầu bạc răng long”, “bình hoa di động”, “con mời cả nhà xơi com”. Nếu xét bản dịch của sinh viên theo đúng tiêu chí chính xác, phù hợp và tạo được hiệu ứng tương đương (có thể sử dụng những phương pháp dịch khác nhau), chỉ cần truyền tải được lớp nghĩa căn bản tương đương sao cho đúng với hàm ý sử dụng trong văn hóa của ngôn ngữ gốc được coi là bản dịch đạt, những bản dịch không đáp ứng được tiêu chí trên sẽ được coi là không đạt, cụ thể:

Bảng 3

Kết quả sản phẩm dịch của sinh viên với những biểu hiện không có trong từ điển

STT	Biểu hiện	Số bản dịch đạt	Tỷ lệ (%)	Số bản dịch chưa đạt	Tỷ lệ (%)	Số bản dịch trống	Tỷ lệ (%)
1	독수리 아빠	13	7,4	64	79,5	23	13,1
2	기러기 아빠	21	12	64	79,5	15	8,5
3	Mụ đỡ	1	0,5	141	80,6	33	18,9
4	Phông bạt	14	8	123	70,3	38	21,7
5	Cúng cụ	17	9,7	129	73,7	29	16,6
6	Đầu bạc răng long	11	6,3	138	78,9	26	14,8
7	Bình hoa di động	12	6,8	130	74,3	33	18,9
8	Con mời cả nhà xơi com	22	12,6	143	81,7	10	5,7

Như vậy, dựa vào kết quả tỷ lệ sinh viên có bản dịch đạt ở mức rất thấp, tiếp đến là sinh viên bỏ trống bản dịch và đa phần là sinh viên dịch không đạt, có thể kết luận một cách chắc chắn hơn rằng từ vựng không có trong từ điển chính là một trong những khó khăn không nhỏ của sinh viên. Đối với các biểu hiện như vậy, người dịch có thể sử dụng phương pháp dịch nghĩa đen, dịch vay mượn hoặc sao phỏng một cách linh hoạt, hay đơn giản hơn là phiên âm từ và có kèm chú thích giải thích ý nghĩa sử dụng của từ. Ví dụ ‘독수리 아빠’ có thể dịch là “ông bố có điều kiện”, “ông bố có con đi du học xa”. Trong tiếng Hàn, ‘독수리 아빠’ và ‘기러기 아빠’ đều là từ chỉ những ông bố sống một mình ở Hàn Quốc vì vợ đi theo con đi du học, tuy nhiên, ‘독수리 아빠’ chỉ những ông bố có điều kiện kinh tế hơn, có thể đi gặp vợ con bất cứ lúc nào muốn. Những bản dịch của sinh viên thường chỉ dừng lại ở việc dịch nghĩa đen như “bố ngỗng”, “bố vịt”, “bố đại bàng”,... mà không diễn giải ý nghĩa chi tiết dẫn đến người đọc hiểu thiếu nghĩa. Hay ở ví dụ tiếng Việt, “mụ đỡ”, “cúng cụ”, “đầu bạc răng long” đều là những cụm từ người Việt sử dụng từ xa xưa, mang đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam nên với những bản dịch đơn thuần chỉ phiên âm từ như: ‘무더’, ‘꿩꿩’ mà không chú thích thêm nghĩa đều được coi là không đạt. Từ lỏng của giới trẻ như “phông bạt” phải dịch là “허풍떨다/뽐내다” mới được coi là đạt vì bản chất từ đó chỉ hành động khoe khoang, nói sai sự thật nhưng đa phần sinh viên

dịch nghĩa đen là ‘배경’ (phông, bối cảnh). Đối với những trường hợp như vậy, sinh viên thường có xu hướng dịch nghĩa đen (word by word) hoặc tự dịch ghép từ với từ và thiếu đi phần chú thích ý nghĩa về văn hóa.

Khó khăn 3: Không hiểu hết những đặc tính khác biệt văn hóa

Mặc dù một số biểu hiện có xuất hiện trong từ điển nhưng nghĩa xuất hiện đó không phải nghĩa hàm ý mà văn bản gốc muốn truyền tải, dẫn tới sinh viên chỉ dựa vào nghĩa của từ điển mà không xét theo ý nghĩa sử dụng mang tính văn hoá của quốc gia thuộc văn bản gốc để dịch nên văn bản dịch không đạt. Cụ thể:

Bảng 4

Kết quả sản phẩm dịch của sinh viên với những biểu hiện có thể tra cứu trong từ điển

STT	Biểu hiện	Số bản dịch đạt	Tỷ lệ (%)	Số bản dịch chưa đạt	Tỷ lệ (%)	Số bản dịch trống	Tỷ lệ (%)
1	눈치	39	22,3	135	77,1	1	0,6
2	한류	31	17,7	144	82,3	0	0,0
3	떡방	27	15,4	147	84,0	1	0,6
4	불고기	20	11,4	155	88,6	0	0,0
5	오는 날이 장날	12	6,9	155	88,6	8	4,6
6	엄친아/엄친딸	119	68,0	54	30,9	2	1,1
7	집순이	59	33,7	104	59,4	12	6,9
8	발이 넓다	159	90,9	16	9,1	0	0,0
9	김치녀	25	14,3	139	79,4	11	6,3
10	된장녀	27	15,4	138	78,9	10	5,7
11	개치네췌	20	11,4	139	79,4	16	9,1
12	눈이 높다	123	70,3	52	29,7	0	0,0
13	글씨가 개발새발이다	121	69,1	33	18,9	21	12,0
14	Trộm vía	4	2,3	138	78,9	33	18,9
15	Phở	153	87,4	22	12,6	0	0,0
16	Khổ thân	33	18,9	134	76,6	8	4,6
17	Cơm muối	3	1,7	128	73,1	44	25,1
18	Xa thơm gần thối	6	3,4	136	77,7	33	18,9
19	Phi phui cái mồm	12	6,9	139	79,4	24	13,7
20	Em gái mưa	24	13,7	128	73,1	23	13,1
21	Hôi của	1	0,6	140	80,0	34	19,4
22	Ma cũ bắt nạt ma mới	94	53,7	73	41,7	8	4,6

Như vậy, có thể kết luận rằng những biểu hiện có xuất hiện trong từ điển không hẳn nhiên rằng sinh viên sẽ có thể dịch đúng. Số lượng bản dịch đạt rất ít, chiếm tỷ lệ nhỏ hơn rất nhiều so với bản dịch không đạt. Những bản dịch không đạt thường là do dịch từ sang từ (word by word), dịch thiếu chú thích về ý nghĩa sử dụng do khác biệt văn hoá, dịch sai ý nghĩa biểu đạt, dịch không thoát ý và bản dịch sai chính tả. Ví dụ, 눈치 (nunchi), 떡방 (mukbang), 불고기 (bulgogi) là 3 danh từ thể hiện văn hoá đặc trưng nên các bản dịch chỉ phiên âm từ mà không diễn giải thêm ý nghĩa của từ bằng chú thích được coi là không đạt. Hay, sinh viên thường dịch “오는 날이 장날” là “ngày đến là ngày đi chợ”, nhưng bản chất của biểu hiện này là “dự tính làm việc gì đó nhưng lại vướng vào một việc không mong muốn một cách ngẫu nhiên”, tương đương với “Người tính không bằng trời tính” trong tiếng Việt. Tương tự, ‘눈이 높다’ không

phải là “mắt cao” mà phải là “tiêu chuẩn cao”, “발이 넓다” không phải là chân to mà phải là “quan hệ rộng”,... Ngược lại trong tiếng Việt, “*Ma cũ bắt nạt ma mới*” chỉ hành động người cũ cậy quen bắt nạt, chèn ép người mới, khi dịch sang tiếng Hàn phải tìm được biểu hiện sử dụng tương đương là ‘*텃세를 부리다*’ (ăn hiếp, bắt nạt). Ở khó khăn này, sinh viên cũng thường có xu hướng dịch nghĩa đen (word by word) hoặc tự dịch ghép từ với từ và thiếu đi sự đối chiếu ý nghĩa về văn hoá hoặc thiếu phần chú thích ý nghĩa về văn hoá.

Khó khăn 4: Không biết cách tra cứu tài liệu liên quan

Như đã đề cập ở khó khăn 1, việc sinh viên gặp phải những từ vựng hay biểu hiện chưa bao giờ gặp trước đó là điều không thể tránh khỏi. Lúc này, các công cụ tra cứu sẽ phát huy tác dụng một cách tối đa nhất. 100% sinh viên thực hiện khảo sát đều thừa nhận bản thân có sử dụng các công cụ tra cứu ngoài từ điển Naver là: Google dịch, Papago, ChatGPT,... tuy nhiên, không phải 100% sinh viên đều có bản dịch đạt. Sinh viên mặc dù có tìm đến sự hỗ trợ của các công cụ AI nhưng chưa thực sự biết tham khảo và ứng dụng đúng cách, dẫn đến việc tra cứu không đạt được hiệu quả.

5.5. Đề xuất phương án cải thiện khó khăn khi dịch thuật và xử lý các biểu hiện “bất khả dịch” của sinh viên

Dựa trên những lý thuyết về dịch thuật nói chung và hiện tượng “bất khả dịch” nói riêng, kết hợp với phân tích kết quả khảo sát thực tiễn, người nghiên cứu đề xuất phương án cải thiện khó khăn khi dịch thuật mà sinh viên thường hay gặp phải như sau:

Đối với khó khăn lớn nhất sinh viên phải đối mặt là không hiểu hoặc hiểu rất ít nội dung của văn bản gốc và không biết cách truyền tải nội dung của bản gốc sang ngôn ngữ đích, cả người dạy và người học đều cần phải hiểu rõ nguyên nhân gây nên khó khăn này để có những phương án cải thiện phù hợp. Nguyên nhân lớn nhất đến từ sự khác biệt trong ngôn ngữ và văn hoá giữa hai ngôn ngữ, vậy nên cần phải cố gắng giảm “khoảng cách” giữa hai ngôn ngữ một cách tối đa nhất có thể.

**** Về phía sinh viên***

- Cần phải hiểu rằng việc sử dụng thành thạo hai ngôn ngữ là điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Ngoài việc tích lũy cho bản thân vốn từ vựng đa dạng và những cấu trúc ngữ pháp thông dụng, sinh viên cần trau dồi thêm vốn hiểu biết về các yếu tố liên quan đến nền văn hoá đó như: lối sống, tư duy, phong tục tập quán,... Vậy nên, sinh viên cần hạn chế việc học tập một cách thụ động bó hẹp trong việc chỉ thu nạp kiến thức thông qua bài giảng và người dạy, từ đó tạo thói quen và ý thức luôn trau dồi vốn tri thức về văn hoá - xã hội bằng việc đọc sách, xem phim, nghe nhạc, nghiên cứu thêm các tài liệu,...

- Chuẩn bị một tâm thế chủ động tìm kiếm tri thức và cập nhật các tin tức xã hội mới thông qua những bài báo, bài tạp chí, các kênh thông tin trên nền tảng truyền thông như: thời sự, bản tin, báo đài, góp phần mở rộng thêm vốn từ vựng bằng việc cập nhật thêm những từ mới, từ lóng chưa kịp xuất hiện trong từ điển.

- Ham học hỏi, sẵn sàng tìm mọi kênh thông tin có thể để tìm kiếm và tra cứu. Đối với những từ vựng chưa từng gặp, có thể sử dụng các công cụ như: Từ điển Naver (<https://korean.dict.naver.com/kovidict/#/main>), Từ điển Tiếng Hàn tiêu chuẩn (표준국어대사전 - <https://stdict.korean.go.kr/main/main.do>). Nếu từ vựng đó không có trong từ điển, sinh viên cần chủ động tìm kiếm bằng các kênh tra cứu khác như: Google Scholar, Naver,... để tra cứu những tri thức nền liên quan trên tinh thần không dựa dẫm và phải chủ động trong quá trình dịch thuật. Sau khi có bản dịch thô, cần tra cứu theo chiều ngược lại (từ

bản dịch sang ngôn ngữ nguồn) để kiểm tra tính chính xác và mức độ chênh lệch của bản dịch so với bản gốc, từ đó, có định hướng thay đổi để hoàn thiện bản dịch.

- Nắm vững các phương pháp dịch thuật cơ bản để có thể áp dụng phù hợp với từng tình huống dịch. Đối với những biểu hiện “bất khả dịch”, các phương pháp dịch thuật cơ bản được áp dụng nhiều nhất là: dịch mô phỏng, dịch từ đối từ, dịch vay mượn hay các thủ pháp dịch thuật như: lược bỏ, thêm vào, đảo trật tự từ, mượn từ,...

- Phải sử dụng thành thạo cả tiếng mẹ đẻ. Ngay từ năm 1540, một dịch giả nổi tiếng người Pháp là Etienne Dolet đã từng viết: *“Người dịch phải thực sự thấu hiểu ý và cách biểu đạt ý của tác giả. Có như vậy, bản dịch mới không bị tối nghĩa. Người dịch còn phải sử dụng một cách hoàn hảo những ngôn ngữ mình sử dụng”*. Sinh viên cần hiểu rằng để có được một sản phẩm dịch thành công, ngoài việc giỏi tiếng Hàn, cần thành thạo sử dụng tiếng Việt. Sinh viên vì nghĩ rằng bản thân đã sử dụng tiếng mẹ đẻ từ nhỏ tới lớn nên chủ quan cho rằng mình đã thành thạo sử dụng ngôn ngữ này, dẫn tới việc lơ là hoặc không chú tâm tới việc trau dồi cả kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Điều này khiến cho sinh viên mặc dù có thể hiểu được nội dung câu tiếng Hàn nhưng lại không thể chuyển nghĩa sang tiếng Việt.

** Về phía giáo viên*

- Cần nhấn mạnh và giúp sinh viên hiểu rõ được tầm quan trọng của việc hiểu văn hoá, lịch sử, lối sống, truyền thống bên cạnh yếu tố ngôn ngữ ở cả hai ngôn ngữ.

- Giáo viên ngoài việc bám sát những nội dung trong giáo trình giảng dạy cần cố gắng mở rộng thêm những kiến thức về văn hoá - xã hội liên quan. Mặc dù hiện nay, một số bộ giáo trình giảng dạy đã được thiết kế giáo trình văn hoá riêng, nhưng việc cập nhật những xu hướng, kiến thức văn hoá - xã hội mới vẫn còn hạn chế. Mặt khác, trong chương trình đào tạo của nhiều cơ sở đào tạo có học phần “Giao tiếp liên văn hoá” cũng đề cập tương đối nhiều về phong cách giao tiếp, lối tư duy, phong cách sống,... của những người thuộc nền văn hoá của ngôn ngữ đích, song vẫn cần thêm những buổi học về giao tiếp liên văn hoá trong dịch thuật nói chung hay vai trò của liên văn hoá trong dịch thuật nói riêng.

- Giáo viên ngoài công tác giảng dạy kiến thức thực hành tiếng, thực hành nghiệp vụ cũng cần phải trau dồi và cập nhật vốn hiểu biết về văn hoá - xã hội hàng ngày để có thể kết nối và hướng dẫn cho sinh viên. Ngoài ra, giáo viên cần tham khảo và cập nhật những phương pháp giảng dạy mới, thêm nhiều hoạt động thực hành dịch thuật những nội dung có yếu tố văn hoá khác biệt rõ rệt, những nội dung “bất khả dịch” để tăng cơ hội thực hành thực tế cho sinh viên. Người nghiên cứu cũng cho rằng nên chăng cần xây dựng những nội dung liên quan đến “bất khả dịch” thành một chuyên đề lớn trong một học phần nằm trong nhóm các học phần chuyên ngành biên - phiên dịch để sinh viên có thêm cơ hội nắm vững hơn, hiểu sâu hơn và thực hành nhiều hơn. Điều này là thực sự cần thiết, mặc dù quá trình thực hiện được không phải là dễ dàng, nhưng cũng có thể xem đây là mục tiêu của nghiên cứu dài hạn theo định hướng ứng dụng.

- Cần đan xen thời gian giảng dạy cả lý thuyết và thực hành, hướng dẫn sinh viên cách tra cứu bằng các từ khóa, thậm chí nếu cần, đọc tài liệu và những bài nghiên cứu liên quan để hiểu rõ nhất về trường nghĩa của từ đối với những trường hợp ngữ cảnh quá phức tạp. Ở các tiết học liên quan đến lý thuyết dịch hay kỹ năng nghiệp vụ biên - phiên dịch, thay vì tập trung vào nội dung lý thuyết quá dài, cần đặt trọng tâm vào mức độ được thực hành của sinh viên, giảm thiểu những nội dung bị lặp lại ở giai đoạn học thực hành tiếng, đào sâu vào mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng để thực hành thực chiến thông qua một số hoạt động có thể tiến hành trong lớp học như: đóng vai làm biên - phiên dịch, thực hành nhóm thuyết trình về quá trình tạo nên được một sản phẩm dịch cụ thể, chia sẻ kinh nghiệm dịch thuật của bản thân,...

- Nếu có thể, các cơ sở đào tạo chuyên ngành biên - phiên dịch cần tổ chức những buổi thuyết giảng, chia sẻ kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ biên - phiên dịch cho sinh viên. Ngoài ra, việc tạo điều kiện cho sinh viên được đi trải nghiệm thực tế tại các công ty, doanh nghiệp Hàn Quốc, thử mình trong vai trò biên - phiên dịch viên ngắn hạn, tùy điều kiện (ví dụ như 1 ngày), để sinh viên có thêm cơ hội được thực tập thực chiến và tăng thêm động lực học tập, rèn luyện.

6. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và mạng Internet phát triển vượt bậc như hiện nay, công việc biên - phiên dịch hơn bao giờ hết đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn. Tại các cơ sở giáo dục đại học, các học phần liên quan đến dịch thuật đều được thiết kế nhằm hướng đến mục tiêu quan trọng nhất là sinh viên phải hiểu được vai trò của người dịch và cách truyền tải nội dung cần dịch. Việc hiểu sinh viên của mình đang gặp khó khăn gì đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện phương pháp giảng dạy của giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Kết quả nghiên cứu này cho thấy mặc dù gặp khó khăn nhưng sinh viên vẫn có ý thức và chủ động tìm cách xử lý đối với các khó khăn đó. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đã đề xuất những lưu ý về phương án cải thiện khó khăn cho sinh viên trên cơ sở căn cứ nỗ lực và phối hợp từ cả phía người dạy và người học.

Tài liệu tham khảo

- Catford, J. C. (1965). *A linguistic theory of translation: An essay on applied linguistics*. Oxford University Press.
- Dinh, H. V. (2019). *Translatability or untranslatability*. Hanoi National University Press.
- Doan, T. Q. (2020). Comparative study of titles in English pop songs and those in their translated versions based on Newmark's model. *VNU Journal of Foreign Studies*, 36(5), 102-112.
- Ha, M. T. (2024). Challenges in teaching intermediate and advanced Vietnamese–Korean translation and interpreting: Insights from VNU–USSH. In *Proceedings of the International Conference: Standardizing Korean Translation and Interpretation Training in Vietnam*. King Sejong Institute Hanoi 1, VNU-USSH.
- Le, H. A. (2011). Some recommendations for improvement on the quality of translation teaching. *VNU Journal of Foreign Studies*, 27(4), 246-255.
- Le, H. T. (2010). Translation equivalence and equivalence in English–Vietnamese translation. *VNU Journal of Science*, 26(3), 141-150.
- Le, T. G. C. (2015). On some approaches to equivalence in translation. *Journal of Science and Technology - University of Danang*, 4(89), 51-56.
- Nguyen, H. C. (2006). *Methods and procedures of translation - Issues of linguistics*. Hanoi National University Press, 21-50.
- Nguyen, T. K. T. (2017). A survey of translation evaluation at tertiary level in Vietnam. *Journal of Science and Technology Development*, 20(1).
- Nghiem, T. T. H. (2024). Proposing translation quality assessment criteria for Korean translation training programs in Vietnam. In *Proceedings of the International Conference: Standardizing Korean Translation and Interpretation Training in Vietnam*. King Sejong Institute Hanoi 1, VNU-USSH.
- Nida, E. A., & Taber, C. R. (1969). *The theory and practice of translation*. Brill.
- Pham, Q. L. (2008). Translation and grand narrative. *Da Mau*. <https://damau.org/2204/dich-va-dai-tu-su>
- Pöchhacker, F. (2004). *Introducing interpreting studies*. Routledge.
- Tran, T. H. (2023). *Vietnamese–Korean translation textbook: From theory to practice*. National University Press.
- Tran, T. H., Nguyen, T. T. V., & Do, T. H. (2022). Best practices in interpreter/translator training in South Korea for improving interpreter/translator training in Vietnam. *VNU Journal of Foreign Studies*, 38(1), 69-90.